

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND

Phú Nhuận, ngày

tháng 10 năm 2024

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí
và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn,
giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm
học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào
tạo công lập trên địa bàn quận

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập;
- Hiệu trưởng các trường ngoài công lập;
- Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên quận;
- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Chánh Thanh tra quận;
- Ủy ban nhân dân 13 phường.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Nghị định 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Phú Nhuận như sau:

I. Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập

Từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được **áp dụng mức thu học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố** quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí

- Mức học phí từ năm học 2024 – 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Cấp học	Mức học phí
Nhà trẻ	200.000 đồng/hs/tháng
Mẫu giáo	160.000 đồng/hs/tháng
Tiểu học	60.000 đồng/hs/tháng
Trung học cơ sở	60.000 đồng/hs/tháng

- Tiểu học không thu học phí, mức học phí đối với cấp tiểu học quy định như trên (60.000 đồng/học sinh/tháng) để làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho các đối tượng học sinh tiểu học tự thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

- Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 – 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

- Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025 – 2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025).

- Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

2. Trích lập nguồn cải cách tiền lương (CCTL)

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện trích lập nguồn CCTL sau khi có hướng dẫn của Liên Sở Tài chính – Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

1. Nguyên tắc chung

- Các mức thu quy định tại Công văn hướng dẫn này là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Công văn hướng dẫn này và tỷ lệ tăng mức thu năm học 2024-2025 không quá 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2023-2024.

Riêng đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác quy định tại Công văn này mới phát sinh hoặc lần đầu tổ chức: cơ sở giáo dục chủ động xây dựng Dự toán thu chi hợp lý (đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ), mức thu phải phù hợp với mặt bằng mức thu đang thực hiện của các cơ sở giáo dục cùng cấp học trên địa bàn. Từ năm học 2025-2026 trở đi, tỷ lệ tăng mức thu năm học (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học liền kề trước đó.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2023-2024, ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để chủ động xây dựng dự toán thu – chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích; thực hiện công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trừ các hoạt động tổ chức trong thời gian hè (có quy định mức thu cụ thể).

- Các đơn vị giáo dục khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (*đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học*).

- Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và các tổ chức, đơn vị phối hợp. Các đơn vị giáo dục phải đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân sự khi tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh chọn lựa các hoạt động gắn với các tổ chức, đơn vị phù hợp và thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện.

+ Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

+ Các tổ chức, đơn vị được lựa chọn phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

2. Nội dung thu, sử dụng các khoản thu

2.1. Danh mục các khoản thu và mức thu

a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			STT theo NQ13/2024/NQ-HĐND
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (học sinh/tháng)	Nhà trẻ: 450.000 Mẫu giáo: 320.000	290.000	290.000	1
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (học sinh/tháng)	150.000	/	/	2
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) mầm non (học sinh/ngày)	80.000	/	/	4
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 (học sinh/tháng)				5
4.1	Nhà trẻ	260.000	/	/	5.1
4.2	Mẫu giáo	160.000	/	/	5.2
5	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám phòng nha học đường) (học sinh/năm học)				6
5.1	- Trường không có phòng nha	23.000	23.000	23.000	
5.2	- Trường có phòng nha	70.000	60.000	50.000	

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			STT theo NQ13/ 2024/ NQ- HĐND
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có) (học sinh/tháng)				7
6.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	40.000	40.000	35.000	7.1
6.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	110.000	110.000	95.000	7.2
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số				8
7.1	Điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường (Sổ liên lạc điện tử) (học sinh/năm học)	120.000	120.000	120.000	
7.2	Phần mềm quản lý thẻ (học sinh/năm học)	/	100.000	100.000	
7.3	Phần mềm học trực tuyến (học sinh/năm học)	/	100.000	100.000	

Lưu ý một số nội dung như sau:

- Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tên gọi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND được quy định tại Công văn này.

- Đối với khoản thu “*Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)*”: Ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lương nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND (mục 5.1 và mục 5.2).

- Đối với khoản thu “*Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh - Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê*” (mục 7.2): các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại đơn vị và nhu cầu sử dụng máy lạnh của cha mẹ học sinh, đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng

không được vượt quá mức thu quy định. Việc thuê máy lạnh phải có sự thống nhất của cha mẹ học sinh và thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Đối với khoản thu “*Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*”: bao gồm các nội dung như sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, các phần mềm học trực tuyến... Các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu của phụ huynh, học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức trần tối đa theo quy định tại Công văn này.

b) Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
I	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác				
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày (học sinh/tháng)	/	/	120.000	
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (học sinh/tháng)	/	100.000	120.000	
3	Tiền tổ chức dạy Tin học (học sinh/tháng)				
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	/	50.000	/	
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	/	70.000	/	
3.3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	/	Mức thu theo thực tế sau khi PHHS đồng thuận	/	
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường				
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (học sinh/tháng/môn)	80.000	60.000	60.000	
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (học sinh/tháng)	120.000	120.000	80.000	
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM (học sinh/tháng)	90.000	90.000	180.000	
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (học sinh/tháng)	280.000	260.000	260.000	
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ (học sinh/tháng)	250.000	250.000	250.000	

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
4.6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (học sinh/tháng)	/	550.000	800.000	
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
5	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” (học sinh/tháng)	Mức thu theo văn bản thực hiện Đề án	Mức thu theo văn bản thực hiện Đề án	Mức thu theo văn bản thực hiện Đề án	Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND Thành phố
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (học sinh/tháng)	/	150.000	180.000	Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố
7	Tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến hội nhập quốc tế” (học sinh/tháng)	1.725.000	1.725.000	1.725.000	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện theo lộ trình được phê duyệt
III	Các khoản thu cho cá nhân				
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (học sinh/năm học)	450.000	250.000	230.000	
9	Tiền mua sắm đồng phục học sinh (học sinh/bộ)	200.000	300.000	400.000	
10	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
10.1	Học phẩm (học sinh/năm học)	20.000	20.000	20.000	
10.2	Học cụ - học liệu (học sinh/năm học)	340.000	250.000	/	

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
11	Tiền suất ăn trưa bán trú (học sinh/ngày)	40.000	40.000	40.000	
12	Tiền suất ăn sáng (học sinh/ngày)	17.000	/	/	
13	Tiền nước uống (học sinh/tháng)	15.000	17.000	17.000	
14	Tiền trông giữ xe học sinh (xe/lượt)	/	/	2.000	

Lưu ý một số nội dung như sau:

- Đối với thực hiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày (không áp dụng đối với cấp tiểu học): Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (áp dụng đối với các đơn vị trường học thực hiện chế độ dạy học 2 buổi/ngày).

- Đối với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác, lưu ý bổ sung nội dung thu: “3.3. Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số mục 3.3 (chỉ áp dụng đối với bậc Tiểu học)”. Các đơn vị trường học thực hiện triển khai lấy ý kiến phụ huynh học sinh, đề xuất mức thu phù hợp với thực tế từng đơn vị, chỉ thực hiện thu sau khi triển khai lấy ý kiến đồng thuận phụ huynh học sinh.

- Các khoản thu tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam", tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030".

- Đối với khoản thu “Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”: hiệu trưởng trường mầm non Sơn Ca 10, trường tiểu học Cao Bá Quát, trường trung học cơ sở Trần Huy Liệu căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, xây dựng mức thu tại Đề án bảo đảm nguyên tắc bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý; Lộ trình thu phải được xác định cụ thể phù hợp cấp học, việc điều chỉnh mức thu (nếu có) để thực hiện mục tiêu tiến tới tự chủ tài chính, tỷ lệ tăng mức thu dịch vụ không quá 15%/năm và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mức thu theo phân cấp quản lý. Lộ trình thực hiện tăng mức thu phải được xây dựng cuốn chiếu theo từng năm học: bắt đầu từ các lớp đầu cấp (Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; Lớp 1; Lớp 6) và công khai để cha mẹ học sinh biết, định hướng và lựa chọn. Thực hiện theo đúng Chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hiện hành, kèm theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với các khoản thu cho cá nhân học sinh, các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh

hoạt như: thiết bị, vật dụng phục vụ học bán trú, ăn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, ăn chỉ đề kiểm tra, tiền suất ăn bán trú, suất ăn sáng và nước uống. Mức thu nội dung này phù hợp với thực tế địa bàn, nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận với cha mẹ học sinh. Nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham gia phối hợp giám sát theo dõi để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp.

- Đối với khoản thu “*Học cụ - học liệu khối tiểu học*”: học cụ - học liệu để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Khoản thu này chỉ phục vụ cho việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, không liên quan đến học cụ - học liệu về kỹ năng sống và giáo dục STEM.

- Đối với trường Giáo dục Chuyên biệt Niềm Tin: ngoài mức thu quy định riêng (nếu có), thực hiện mức thu khác như các trường mầm non.

- Riêng các lớp phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi không được thu tiền.

2.2. Quản lý và sử dụng các khoản thu

Các đơn vị tổ chức thu và quy định nội dung chi phù hợp với tình hình thực tế trong năm học, xây dựng Dự toán thu – chi cho từng nội dung thu, phải được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập không được thay đổi tên và phát sinh bất kỳ nội dung thu nào ngoài các danh mục được quy định tại Công văn này.

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND; tổ chức các hoạt động giáo dục khác; tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án (nếu có), trong năm 2024 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có phát sinh các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác, giáo dục thực hiện theo các Đề án (không bao gồm học phí và các khoản thu cho cá nhân học sinh), phải xác định chi phí để thực hiện các dịch vụ như: chi phí trực tiếp giảng dạy, tiền lương, tiền công; văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại; trích khấu hao tài sản cố định, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, dụng cụ; hỗ trợ sửa chữa bảo trì cơ sở vật chất và thực hiện các nghĩa vụ thuế,... theo quy định.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 562/GDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và Thông tư số 55/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

IV. Công tác hạch toán kế toán của các khoản thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

- **Về hạch toán kế toán:** Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- **Về thực hiện nghĩa vụ thuế:** Thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác theo đúng quy định của pháp luật thuế. Các cơ sở giáo dục nghiên cứu các nội dung tại Công văn số 1608/CTTPHCM-TTHT ngày 01 tháng 02 năm 2024, Công văn số 13579/CT-TTHT ngày 19 tháng 10 năm 2020, Công văn số 7910/CTTPHCM-TTHT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện theo quy định.

V. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

- Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022, Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

- Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

- Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số

35/2023/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận, huyện (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

- Trẻ em mầm non 05 tuổi từ năm học 2024 – 2025 và học sinh trung học cơ sở từ năm học 2025 – 2026 được Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên để thực hiện việc miễn, giảm học phí đối với người học theo mức thu học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Phương thức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông ngoài công lập thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: *“Nhà nước cấp trực tiếp tiền miễn, giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp ...theo mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với từng vùng, từng cấp học...”*. Thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế tại cơ sở giáo dục nhưng không quá 09 tháng/năm học.

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương không dùng tiền mặt tại Kế hoạch số 1302/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về triển khai thực hiện phần mềm “Quản lý trường học thông minh”, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản học phí, thu khác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Phú Nhuận; Theo đó yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục tạo điều kiện để cha mẹ học sinh không cần phải đến trường thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện để cha mẹ, học sinh thuận lợi trong việc thanh toán; không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho cha mẹ học sinh, người học trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

- Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc kết nối giữa hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục với các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán/trung gian thanh toán cần phải hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người thực hiện thanh toán, theo hướng có quyền được lựa chọn nhiều đơn vị cung

cấp dịch vụ thanh toán, được lựa chọn phương thức thanh toán (thanh toán trên thiết bị di động/máy tính, chuyển khoản từ Internet Banking, chuyển khoản qua QR Code, thanh toán từ ví điện tử...); Tăng cường quản lý dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trong đó lưu ý đến việc làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư.

- Để đảm bảo pháp lý, các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất với các ngân hàng, đơn vị trung gian thanh toán đang thực hiện và công khai về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học lựa chọn theo nhu cầu và hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng... Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng; đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học.

VII. Về công khai các khoản thu

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định; Có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

2. Trách nhiệm Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thu, sử dụng, quyết toán học phí và các khoản thu khác đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận hàng năm theo qui định.

3. Trách nhiệm Thanh tra quận

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Phú Nhuận.

4. Trách nhiệm các cơ sở giáo dục

- Thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn này.

- Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2024-2025; báo cáo Dự toán thu - chi về phòng Giáo dục và Đào tạo trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh.

- Các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện; không tổ chức thu gộp, khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh, không được giao cho giáo viên trực tiếp thu tiền, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thu học phí nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước để quản lý theo quy định; Tổ chức thu khác từ hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại ngân hàng thương mại để quản lý.

- Có trách nhiệm giải trình với xã hội các khoản thu của đơn vị.

Trên đây là hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận; đề nghị thủ trưởng các cơ quan đơn vị nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/QU;
- UBND quận (CT, các PCT);
- VP/UBND quận (CVP, PCVP);
- Lưu: VT, GDĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kiều Nhi